

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4367/QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 03 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Điều lệ Liên minh Hợp tác xã tỉnh Nghệ An
Khóa VI, Nhiệm kỳ 2020 - 2025

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Hợp tác xã ngày 20/11/2012;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định tổ chức, hoạt động và quản lý Hội;

Căn cứ Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 333/Ttr-SNV ngày 20/11/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ Liên minh Hợp tác xã tỉnh Nghệ An đã được Đại hội Đại biểu Liên minh Hợp tác xã tỉnh Nghệ An lần thứ VI, nhiệm kỳ 2020 - 2025, thông qua ngày 22/10/2020.

(Có Điều lệ kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 5420/QĐ-UBND ngày 02/11/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Liên minh Hợp tác xã tỉnh Nghệ An và Quyết định số 1877/QĐ-UBND ngày 27/5/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Điều lệ Liên minh Hợp tác xã tỉnh Nghệ An.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan và Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh Nghệ An chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận: *Hay*

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT NN UBND tỉnh;
- Các Ban: Tổ chức, Dân vận Tỉnh uỷ;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu VT, TH (N).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Nghĩa Hiếu

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐIỀU LỆ

Liên minh Hợp tác xã tỉnh Nghệ An

Khóa VI, nhiệm kỳ 2020-2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số 436/QĐ-UBND ngày 03/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi

1. Tên tiếng Việt: Liên minh Hợp tác xã tỉnh Nghệ An.
2. Tên giao dịch quốc tế: Nghean Cooperative Alliance.
3. Tên viết tắt: NCA.

Điều 2. Tôn chỉ mục đích

Liên minh Hợp tác xã tỉnh Nghệ An (sau đây viết tắt là Liên minh Hợp tác xã) là tổ chức đại diện hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và các thành viên khác tự nguyện tham gia, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, các tổ chức thành viên, có vai trò dẫn dắt, thúc đẩy sự phát triển phong trào hợp tác xã, góp phần ổn định chính trị, an sinh xã hội và sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Nghệ An.

Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở

1. Liên minh Hợp tác xã có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản và biểu tượng riêng; hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam và theo Điều lệ này.
2. Trụ sở của Liên minh Hợp tác xã: số 13 - Đường Nguyễn Sỹ Sách - Thành phố Vinh - Nghệ An. Điện thoại/Fax: 0383.842.858.

Điều 4. Phạm vi hoạt động

Liên minh Hợp tác xã có phạm vi hoạt động trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

1. Liên minh Hợp tác xã tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch, thống nhất mục tiêu và hành động.
2. Liên minh Hợp tác xã hoạt động theo Luật Hợp tác xã, Điều lệ được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An phê duyệt, phù hợp với Điều lệ của Liên minh

Hợp tác xã Việt Nam, chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An.

Chương II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 6. Chức năng

1. Đại diện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các thành viên.
2. Phối hợp với các sở, ngành xây dựng quy hoạch phát triển kinh tế hợp tác, hợp tác xã, hộ cá thể; xây dựng các mô hình hợp tác xã kiểu mới gắn với chuỗi giá trị hàng hóa chủ lực trong lĩnh vực, các ngành, các khu vực và tổng kết, nhân diện rộng.
3. Tuyên truyền, vận động phát triển tổ hợp tác, Hợp tác xã, Liên hiệp hợp tác xã, Doanh nghiệp thành viên và Làng nghề.
4. Thực hiện các chương trình, dự án, dịch vụ công hỗ trợ phát triển hợp tác xã, Liên hiệp hợp tác xã, Doanh nghiệp làng nghề và thành viên.
5. Tham gia xây dựng chính sách có liên quan.
6. Hỗ trợ và cung cấp các dịch vụ cần thiết cho sự hình thành và phát triển của kinh tế tập thể, Liên hiệp hợp tác xã, Doanh nghiệp làng nghề và thành viên.
7. Đại diện cho các thành viên trong quan hệ hoạt động phối hợp với các tổ chức trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Nhiệm vụ

1. Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn các cơ sở kinh tế cá thể, kinh tế tiểu chủ, các hộ gia đình, các cơ sở sản xuất nhỏ và vừa phát triển thành Hợp tác xã, liên hiệp Hợp tác xã; hỗ trợ và cung cấp các dịch vụ cần thiết cho sự hình thành và phát triển các Hợp tác xã, liên hiệp Hợp tác xã và thành viên.
2. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các thành viên.
3. Tập hợp ý kiến, nguyện vọng của các thành viên để phản ánh, kiến nghị, đề xuất với các cấp có thẩm quyền về chính sách, pháp luật có liên quan.
4. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị của tỉnh tham gia xây dựng chiến lược, kế hoạch, chương trình, các cơ chế chính sách nhằm phát triển Hợp tác xã, liên hiệp Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An.
5. Tham gia xây dựng chính sách, pháp luật về Hợp tác xã, liên hiệp Hợp tác xã.
6. Tổ chức các hoạt động tư vấn, hỗ trợ, cung cấp các dịch vụ cho các thành viên về pháp lý, đầu tư, khoa học, công nghệ, thông tin, tài chính, tín dụng, thị trường, vốn, bảo hiểm, quản trị kinh doanh, quảng bá, triển lãm và một số lĩnh vực khác.
7. Tổ chức bồi dưỡng nâng cao trình độ quản lý, kỹ thuật, sản xuất, kinh doanh đối với các thành viên của Liên minh Hợp tác xã, xã viên người lao động trong các Hợp tác xã.
8. Chủ trì hoặc tham gia tư vấn, phản biện và giám định xã hội các chính sách, chương trình, đề tài, dự án và các hoạt động dịch vụ công có mục tiêu phát triển kinh tế tập thể.

9. Tổng kết và phổ biến kinh nghiệm của các Hợp tác xã điển hình tiên tiến, tổ chức các phong trào thi đua trong hệ thống Liên minh Hợp tác xã.

10. Thực hiện các chương trình, dự án, dịch vụ công hỗ trợ Hợp tác xã và các hoạt động khác được UBND tỉnh giao.

11. Phát triển quan hệ hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước thuộc hệ thống liên minh Hợp tác xã các tỉnh và quốc tế.

Điều 8. Nghĩa vụ

1. Không lợi dụng hoạt động của Liên minh Hợp tác xã để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Thực hiện báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường, việc thay đổi chủ tịch, Phó Chủ tịch của Liên minh Hợp tác xã với Tỉnh ủy, UBND tỉnh Nghệ An, Sở Nội vụ theo quy định hiện hành.

3. Hàng năm, thực hiện chế độ báo cáo tình hình tổ chức, hoạt động của Liên minh với UBND tỉnh, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Nội vụ đảm bảo thời gian, chất lượng.

4. Chấp hành sự hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc tuân thủ pháp luật.

5. Phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan kiểm tra, xác minh, giải quyết những khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của các thành viên và cán bộ, xã viên, người lao động trong các cơ sở thành viên.

6. Thực hiện hòa giải mâu thuẫn, tranh chấp giữa các thành viên; thực hiện giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, xử lý kỷ luật trong nội bộ Liên minh Hợp tác xã theo Điều lệ và quy định pháp luật; báo cáo theo phân cấp quản lý cán bộ kết quả giải quyết, xử lý với Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Sở Nội vụ.

7. Thực hiện tiếp nhận, sử dụng nguồn kinh phí tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật và báo cáo việc tiếp nhận, sử dụng nguồn tài trợ của cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước đối với các cơ quan chức năng của tỉnh theo quy định.

8. Chấp hành quy định của pháp luật về sử dụng kinh phí của Liên minh Hợp tác xã. Kinh phí thu được phải dành cho hoạt động của Liên minh Hợp tác xã theo quy định của Điều lệ Liên minh Hợp tác xã, không được chia cho thành viên. Hàng năm, báo cáo quyết toán tài chính theo quy định của nhà nước gửi các sở, ban, ngành liên quan và báo cáo công khai trong Liên minh Hợp tác xã.

9. Thực hiện quy định của pháp luật về công tác văn thư lưu trữ, bao gồm:

a) Lập hồ sơ danh sách, địa chỉ đơn vị thành viên, các đơn vị trực thuộc Liên minh Hợp tác xã; sổ sách, chứng từ về tài sản, tài chính, các tài liệu liên quan đến hoạt động của Liên minh Hợp tác xã, sổ ghi biên bản các cuộc họp của Ban Chấp hành, Thường vụ, Thường trực Liên minh và lưu giữ thường xuyên tại trụ sở của Liên minh Hợp tác xã;

b) Xác định thời hạn lưu giữ và hủy tài liệu hồ sơ đã hết thời hạn, đảm bảo thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Quyền hạn

1. Đại diện cho thành viên tham gia các hoạt động đối nội, đối ngoại có liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Liên minh Hợp tác xã; tham mưu đề xuất, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về các vấn đề liên quan đến chương trình, kế hoạch hoạt động của Liên minh Hợp tác xã.

2. Được tham dự các cuộc họp của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và UBND các huyện, thành phố, thị xã bàn những nội dung có liên quan đến việc xây dựng chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế tập thể của tỉnh.

3. Được thu hội phí trên cơ sở Nghị quyết của Ban chấp hành.

4. Được thành lập các tổ chức pháp nhân trực thuộc Liên minh Hợp tác xã theo các quy định hiện hành.

Chương III

THÀNH VIÊN

Điều 10. Thành viên của Liên minh Hợp tác xã

1. Liên minh Hợp tác xã có thành viên chính thức và thành viên liên kết.

2. Thành viên chính thức là các Hợp tác xã, liên hiệp Hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân và các tổ chức Hợp tác xã với tên gọi khác trên địa bàn tỉnh Nghệ An thành lập và hoạt động theo Luật Hợp tác xã hiện hành.

3. Thành viên liên kết là các tổ hợp tác, các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, các tổ chức kinh tế - xã hội, các hiệp hội, hội ngành nghề, các cơ quan nghiên cứu khoa học, đào tạo...

4. Các thành viên chính thức và liên kết tham gia Liên minh Hợp tác xã trên cơ sở có đơn tự nguyện, tán thành Điều lệ Liên minh Hợp tác xã được Ban Thường vụ Liên minh Hợp tác xã quyết định công nhận là thành viên.

Điều 11. Quyền của thành viên

1. Được hỗ trợ, tư vấn và cung cấp dịch vụ, cung cấp thông tin về kinh tế, pháp lý, khoa học, công nghệ, tài chính, tín dụng và các lĩnh vực liên quan khác nhằm tạo điều kiện phát triển sản xuất, kinh doanh.

2. Được giúp đỡ trong việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và người lao động về kỹ thuật, nghiệp vụ, nâng cao trình độ quản lý sản xuất, kinh doanh trong và ngoài nước.

3. Được bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.

4. Được thảo luận, đề xuất, kiến nghị các vấn đề về chính sách, pháp luật có liên quan, được thảo luận và biểu quyết các công việc của Liên minh Hợp tác xã.

5. Thành viên chính thức có quyền đề cử đại diện, ứng cử, bầu cử vào Ban chấp hành và Ủy ban kiểm tra Liên minh Hợp tác xã theo quy định của Liên minh Hợp tác xã.

6. Được Liên minh Hợp tác xã khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng khi lập được thành tích xuất sắc.

Điều 12. Nghĩa vụ thành viên

1. Chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật của Nhà nước, chủ trương của tỉnh, Điều lệ Liên minh Hợp tác xã, Nghị quyết của Đại hội, của Ban chấp hành Liên minh Hợp tác xã.

2. Tham gia các hoạt động của Liên minh Hợp tác xã.

3. Thực hiện đúng, đầy đủ chế độ phản ánh, báo cáo thông tin theo định kỳ (6 tháng, năm) và đột xuất của Liên minh Hợp tác xã.

4. Đoàn kết, hợp tác với các thành viên cùng thực hiện những mục tiêu chung của cộng đồng và vì lợi ích của cộng đồng, tích cực tham gia vận động tuyên truyền phát triển các thành viên mới.

5. Đóng hội phí đầy đủ theo quy định của Liên minh Hợp tác xã.

Điều 13. Tư cách thành viên chấm dứt khi:

1. Giải thể.

2. Phá sản.

3. Tự nguyện ra khỏi Liên minh Hợp tác xã.

4. Bị khai trừ khỏi Liên minh Hợp tác xã khi vi phạm nghiêm trọng pháp luật của Nhà nước và Điều lệ này.

Chương IV

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

Điều 14. Cơ cấu tổ chức

1. Đại hội thành viên (Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu thành viên).

2. Ban Chấp hành, gồm đại diện cơ quan Liên minh Hợp tác xã, lãnh đạo một số sở, ngành, huyện, thành phố, thị xã, một số đơn vị thành viên.

3. Ủy ban Kiểm tra.

4. Bộ máy chuyên trách Liên minh Hợp tác xã.

Điều 15. Đại hội

1. Đại hội là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Liên minh Hợp tác xã. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 5 năm một lần do Ban Chấp hành triệu tập.

2. Đại hội được tổ chức theo hình thức đại hội toàn thể hoặc đại hội đại biểu thành viên, số lượng, cơ cấu và tỷ lệ đại biểu chính thức tham dự đại hội do Ban chấp hành Liên minh Hợp tác xã quyết định.

3. Đại hội bất thường của Liên minh Hợp tác xã được tổ chức khi chưa kết thúc nhiệm kỳ do Ban Chấp hành triệu tập theo đề nghị của ít nhất 2/3 ủy viên Ban Chấp hành Liên minh Hợp tác xã hoặc ít nhất trên 1/2 thành viên chính thức đề nghị. Đại hội được tiến hành để giải quyết những vấn đề cấp bách về tổ chức, hoạt

động của Liên minh Hợp tác xã hoặc những vấn đề quan trọng khác vượt quá thẩm quyền của Ban Chấp hành.

4. Khi đến thời hạn tổ chức đại hội nhiệm kỳ hoặc có nhu cầu tổ chức đại hội bất thường, Liên minh Hợp tác xã phải báo cáo, xin phép Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua Sở Nội vụ trước 30 ngày. Khi có ý kiến đồng ý bằng văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh, Liên minh Hợp tác xã mới được phép tổ chức đại hội.

5. Nội dung chính của Đại hội nhiệm kỳ:

- a) Thông qua báo cáo tổng kết nhiệm kỳ qua;
- b) Quyết định phương hướng, nhiệm vụ, chương trình hành động, kế hoạch phát triển của Liên minh Hợp tác xã nhiệm kỳ tiếp theo trên cơ sở Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc Liên minh Hợp tác xã Việt Nam và định hướng phát triển kinh tế xã hội của tỉnh;
- c) Thông qua Điều lệ sửa đổi, bổ sung (nếu có);
- d) Thông qua báo cáo kết quả và phương hướng, nhiệm vụ của Ủy ban kiểm tra;
- e) Thông qua báo cáo tài chính;
- g) Bầu Ban Chấp hành;
- h) Bầu Đại biểu đi dự Đại hội đại biểu Liên minh Hợp tác xã Việt Nam;
- k) Một số nội dung khác (nếu cần);
- l) Thông qua Nghị quyết Đại hội.

6. Thể thức bầu, biểu quyết trong Đại hội:

- a) Các quyết nghị của Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;
- b) Việc biểu quyết phải được quá 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tán thành;
- c) Trường hợp vắng mặt, đại biểu được quyền gửi ý kiến tham gia bằng văn bản và ý kiến đó có giá trị như đại biểu có mặt tại Đại hội.

Điều 16. Ban Chấp hành

1. Ban Chấp hành Liên minh Hợp tác xã là cơ quan lãnh đạo cao nhất giữa 2 kỳ Đại hội, được bầu tại Đại hội; số lượng ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định.

2. Trong quá trình hoạt động, nếu số ủy viên Ban Chấp hành thiếu so với số lượng ủy viên Ban Chấp hành quy định của đại hội thì Ban Chấp hành được bầu bổ sung, thay thế số thiếu nhưng không quá 1/3 số lượng ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quy định.

3. Khi người đại diện của Liên minh Hợp tác xã hoặc người đại diện của tổ chức thành viên là ủy viên Ban chấp hành Liên minh Hợp tác xã không còn giữ chức vụ trong tổ chức mình thì đương nhiên không giữ chức ủy viên Ban chấp hành Liên minh Hợp tác xã; người kế nhiệm sẽ được Ban chấp hành Liên minh Hợp tác xã xem xét bầu bổ sung.

4. Ban Chấp hành có quy chế hoạt động riêng, các quyết định và nghị quyết của Ban Chấp hành được thông qua và có hiệu lực khi được ít nhất 2/3 (hai phần ba) số ủy viên có mặt biểu quyết tán thành.

5. Ban Chấp hành họp thường kỳ 6 tháng một lần để xem xét, đánh giá tình hình hoạt động của Liên minh Hợp tác xã, bàn bạc và quyết định các giải pháp cần thiết để thực hiện các quyết định, nghị quyết của Liên minh Hợp tác xã. Khi cần thiết, Ban Chấp hành có thể họp bất thường theo triệu tập của Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã hoặc có ít nhất 2/3 (hai phần ba) số ủy viên Ban Chấp hành đề nghị.

6. Ban Chấp hành có nhiệm vụ và quyền hạn:

a) Tổ chức chỉ đạo, thực hiện Nghị quyết Đại hội và Điều lệ Liên minh Hợp tác xã, các nhiệm vụ do Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh giao;

b) Quyết định chiến lược, chương trình hành động, mục tiêu phát triển dài hạn, hàng năm của Liên minh Hợp tác xã;

c) Bầu Ban thường vụ, Chủ tịch, các Phó chủ tịch trong số các ủy viên Ban thường vụ; bầu Ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra trong số các ủy viên Ủy ban kiểm tra; Thông qua quy chế làm việc của Ban chấp hành, Ủy ban kiểm tra;

d) Bầu bổ sung, miễn nhiệm ủy viên Ban chấp hành, ủy viên Ủy ban kiểm tra;

đ) Lãnh đạo việc chuẩn bị các nội dung của Đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường và thông qua các báo cáo trình Đại hội;

e) Triệu tập Đại hội theo quy định của Điều lệ;

f) Quyết định mức thu hội phí.

Điều 17. Ban Thường vụ

1. Ban Thường vụ Liên minh Hợp tác xã là cơ quan lãnh đạo của Liên minh Hợp tác xã giữa hai kỳ họp Ban chấp hành gồm Chủ tịch, các Phó chủ tịch và một số ủy viên, số lượng ủy viên Ban Thường vụ do Ban chấp hành Liên minh Hợp tác xã quyết định.

2. Ban Thường vụ họp 3 tháng một lần, khi cần có thể họp bất thường, nhiệm kỳ của Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ của Ban chấp hành Liên minh Hợp tác xã.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn Ban Thường vụ Liên minh Hợp tác xã:

a) Tổ chức chỉ đạo thực hiện Nghị quyết của cơ quan lãnh đạo cấp trên và các Nghị quyết Đại hội, Nghị quyết Ban chấp hành và Điều lệ này;

b) Công nhận và khai trừ thành viên;

c) Chuẩn bị chương trình, nội dung Hội nghị Ban chấp hành và Đại hội thành viên;

d) Triệu tập và chủ trì các kỳ họp thường kỳ và bất thường của Ban chấp hành;

đ) Xét khen thưởng, kỷ luật và đề nghị Nhà nước, tỉnh, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam khen thưởng, kỷ luật.

Điều 18. Thường trực Liên minh Hợp tác xã

1. Thường trực Liên minh Hợp tác xã gồm Chủ tịch và các Phó chủ tịch chuyên trách.

2. Thường trực Liên minh Hợp tác xã có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

a) Điều hành, giải quyết công việc hàng ngày, thường xuyên của Liên minh Hợp tác xã;

b) Chuẩn bị các nội dung, chương trình kế hoạch hoạt động của Ban Thường vụ;

c) Quyết định thành lập tổ chức, nhân sự bộ máy giúp việc, quyết định cơ cấu tổ chức, nhân sự các đơn vị trực thuộc Liên minh Hợp tác xã theo quy định phân cấp quản lý về tổ chức, cán bộ của tỉnh;

d) Quản lý sử dụng tài chính, tài sản của Liên minh Hợp tác xã theo pháp luật của Nhà nước, quy định của tỉnh;

đ) Tổ chức, quản lý, điều hành hoạt động của bộ máy chuyên trách giúp việc Liên minh Hợp tác xã.

Điều 19. Chủ tịch, các Phó Chủ tịch

1. Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã do Ban chấp hành bầu ra. Nhiệm kỳ của Chủ tịch là 05 năm theo nhiệm kỳ của Đại hội.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch:

a) Là người đại diện pháp nhân của Liên minh Hợp tác xã trước pháp luật trong các mối quan hệ với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước;

b) Là người lãnh đạo cao nhất của Ban Chấp hành và Ban Thường vụ Liên minh Hợp tác xã, chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về toàn bộ tổ chức, hoạt động của Liên minh Hợp tác xã, chịu trách nhiệm lãnh đạo, quản lý và điều hành mọi hoạt động của Liên minh Hợp tác xã trên cơ sở Nghị quyết của Đại hội, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Điều lệ này và quy định của Nhà nước, tỉnh;

c) Là người triệu tập và chủ trì các hội nghị của Ban Thường vụ, Thường trực Liên minh Hợp tác xã;

d) Ký các Nghị quyết của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và các Quyết định thuộc thẩm quyền của Liên minh Hợp tác xã;

e) Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, UBND tỉnh và trước pháp luật về công tác tổ chức, bộ máy, cán bộ, hoạt động của cơ quan Liên minh Hợp tác xã theo quy định của Nhà nước và tỉnh.

2. Phó Chủ tịch là người giúp việc Chủ tịch, trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch về lĩnh vực công tác của Liên minh Hợp tác xã theo sự phân công của Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã. Thay Chủ tịch trực tiếp giải quyết công việc hàng ngày, công việc chung của Liên minh HTX khi Chủ tịch vắng mặt hoặc ủy quyền.

Điều 20. Bộ máy chuyên trách Liên minh Hợp tác xã

1. Liên minh hợp tác xã tỉnh có bộ máy chuyên trách gồm cơ quan giúp việc, đơn vị sự nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức, hoạt động của bộ máy chuyên trách giúp việc Liên minh Hợp tác xã và chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên của Liên minh Hợp tác xã được thực hiện theo Luật Công chức, Luật Viên chức và các quy định của pháp luật hiện hành.

3. Cơ quan giúp việc của Liên minh Hợp tác xã gồm các phòng, ban trực thuộc:

a) Cơ quan giúp việc, đơn vị sự nghiệp trực thuộc làm việc dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Thường trực Liên minh Hợp tác xã, thực hiện theo Quy chế làm việc của Liên minh Hợp tác xã;

b) Các đơn vị trực thuộc trực thuộc Liên minh Hợp tác xã được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Liên minh Hợp tác xã.

Điều 21. Ủy ban kiểm tra

1. Ủy ban kiểm tra Liên minh Hợp tác xã do Ban chấp hành Liên minh Hợp tác xã bầu gồm Chủ nhiệm và một số ủy viên, số lượng ủy viên do Ban chấp hành quyết định, trong đó có một số là ủy viên Ban chấp hành, một số không phải là ủy viên Ban chấp hành. Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra là ủy viên Ban thường vụ, Phó Chủ nhiệm UBKT là Ủy viên của Ban chấp hành Liên minh Hợp tác xã. Ủy viên ủy Ban kiểm tra làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban kiểm tra

a) Giám sát và kiểm tra việc thực hiện Điều lệ, Nghị quyết của Đại hội và ban chấp hành, Ban thường vụ Liên minh Hợp tác xã, các đơn vị thuộc Liên minh Hợp tác xã;

b) Tiếp nhận đơn thư khiếu nại, tố cáo của cá nhân, của tổ chức có liên quan đến đơn vị thành viên, tham mưu đề xuất giải quyết, báo cáo Ban thường vụ, Ban Chấp hành xem xét, quyết định;

c) Bảo vệ quyền lợi hợp pháp các thành viên;

d) Kiểm tra, giám sát hoạt động tài chính của Liên minh Hợp tác xã (trừ phần ngân sách nhà nước cấp).

đ) Kiến nghị với Ban chấp hành Liên minh Hợp tác xã các hình thức kỷ luật đối với tập thể và cá nhân các thành viên khi có sai phạm.

e) Báo cáo trước Đại hội, Ban chấp hành về kết quả và phương hướng công tác kiểm tra.

g) Ban kiểm tra được sử dụng con dấu của cơ quan Liên minh HTX tỉnh để thực hiện nhiệm vụ của mình.

Chương V

TÀI SẢN, TÀI CHÍNH

Điều 22. Tài sản, tài chính của Liên minh Hợp tác xã

1. Tài sản

Tài sản gồm trụ sở văn phòng cơ quan, đơn vị, pháp nhân trực thuộc có nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước và của Liên minh Hợp tác xã được hình

thành từ nguồn kinh phí của cơ quan, do Nhà nước cấp và do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước viện trợ, tài trợ, tặng theo quy định của pháp luật.

2. Tài chính

a) Nguồn thu

- Ngân sách Nhà nước đảm bảo cho số cán bộ biên chế và chi phí hoạt động của Liên minh Hợp tác xã;

- Hội phí do thành viên đóng góp;

- Thu từ hoạt động kinh tế và dịch vụ của Liên minh Hợp tác xã theo quy định của pháp luật;

- Các khoản thu khác do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước giúp đỡ, tài trợ theo quy định của pháp luật.

b) Các khoản chi của Liên minh Hợp tác xã gồm:

- Chi cho các hoạt động thường xuyên của Liên minh Hợp tác xã;

- Các khoản chi cần thiết khác phục vụ hoạt động của Liên minh Hợp tác xã và các tổ chức thành viên.

Điều 23. Quản lý, sử dụng tài sản, tài chính

1. Đối với kinh phí và tài sản do Nhà nước hỗ trợ, Liên minh Hợp tác xã thực hiện quản lý và sử dụng theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Đối với kinh phí và tài sản do các tổ chức và cá nhân ngoài nhà nước hỗ trợ, Liên minh Hợp tác xã thực hiện quản lý và sử dụng theo Quy chế quản lý tài chính, sử dụng tài sản do Ban Chấp hành Liên minh quy định phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Các khoản thu, chi của Liên minh Hợp tác xã phải tiết kiệm, đúng mục đích, hiệu quả được phản ánh trên hệ thống sổ sách kế toán theo quy định; thực hiện báo cáo với UBND tỉnh và Sở Tài chính và công khai tại hội nghị thường kỳ hàng năm của Ban Chấp hành Liên minh Hợp tác xã, cũng như trước Đại hội nhiệm kỳ.

Điều 24. Xử lý tài chính, tài sản khi chia, tách, hợp nhất, sáp nhập và giải thể Liên minh Hợp tác xã

Các vấn đề về tài sản, quyền và lợi ích, trách nhiệm, nghĩa vụ và các vấn đề tài chính khác của Liên minh Hợp tác xã liên quan đến chia, tách, hợp nhất, sáp nhập và giải thể Liên minh Hợp tác xã được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Chương VI

KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 25. Khen thưởng

Những tổ chức thành viên, thành viên Hợp tác xã và người lao động; các đơn vị tổ chức và cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào phát triển Hợp tác xã, liên hiệp Hợp tác xã, Doanh nghiệp, làng nghề được Liên minh Hợp tác xã khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng theo quy định hiện hành.

Điều 26. Kỷ luật

Các tổ chức, cá nhân hoạt động trong tổ chức Liên minh Hợp tác xã vi phạm Điều lệ, Nghị quyết của Đại hội, Nghị quyết của Ban chấp hành làm ảnh hưởng đến uy tín, gây thiệt hại về vật chất của Liên minh HTX đều bị xem xét có hình thức xử lý thích hợp. Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

Chương VII**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH****Điều 27. Hiệu lực thi hành**

1. Điều lệ này gồm 08 Chương, 27 Điều được Đại hội thành viên Liên minh Hợp tác xã tỉnh Nghệ An lần thứ VI, nhiệm kỳ 2020-2025 thông qua ngày 22/10/2020 và có hiệu lực kể từ ngày có quyết định phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh; thay thế Quyết định số 5420/QĐ-UBND ngày 02/11/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Liên minh Hợp tác xã tỉnh Nghệ An và Quyết định số 1877/QĐ-UBND ngày 27/5/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Điều lệ Liên minh Hợp tác xã tỉnh Nghệ An.

2. Chỉ có Đại hội thành viên Liên minh Hợp tác xã tỉnh Nghệ An mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An phê duyệt mới có giá trị thực hiện.

3. Ban Chấp hành Liên minh Hợp tác xã chịu trách nhiệm tổ chức, hướng dẫn thi hành Điều lệ này. 



